

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG KHÊ
TỈNH HÀ TĨNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 06/9/2022

V/v “Ly hôn,
tranh chấp nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Xuân Minh; ông Phan Văn Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Khuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 06/9/2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 32/2022/TLST-HNGĐ ngày 12/5/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/8/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 960/2022/QĐST-DS ngày 19/8/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phan Trọng C; sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L; sinh năm: 1993; địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 09/5/2022, bản tự khai ngày 12/5/2022, nguyên đơn anh Phan Trọng C trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị L đăng ký kết hôn vào ngày 19/02/2013 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng không hiểu tính nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra tranh cãi, lâu dần mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn và đã sống ly thân nhau từ đầu tháng 5/2022 cho đến nay. Nay mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trở nên

trầm trọng, hạnh phúc hôn nhân không đạt được nên anh làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị Nguyễn Thị L.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên là Phan Trọng Q, sinh ngày 07/02/2014 và Phan Trọng Q1, sinh ngày 28/4/2018. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn anh đồng ý nhường cho chị Nguyễn Thị L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Phan Trọng Q, vì cháu Q có nguyện vọng được sống cùng với mẹ. Còn anh nhận trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Phan Trọng Q1, cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 13/5/2022 bị đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Quá trình kết hôn, thời gian chung sống, thời điểm ly thân đúng như anh C trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng là do tính tình không hợp nhau, anh C thường xuyên uống rượu say về nhà chửi bới, đánh đập chị. Nay anh C làm đơn xin ly hôn thì chị đồng ý ly hôn vì không muốn sống chung cùng anh C nữa.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung đúng như anh C trình bày. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Phan Trọng Q và nhường quyền nuôi con chung tên là Phan Trọng Q1 cho anh C.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết như anh C trình bày.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, kiểm sát việc tuân theo pháp luật có ý kiến như sau:

Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn vắng mặt tại các phiên hòa giải, phiên tòa lần thứ nhất và lần thứ hai không rõ lý do, do đó đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân: Anh C, chị L trên cơ sở tự do tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống mâu thuẫn giữa anh C, chị L đã trở nên trầm trọng nên đề nghị HĐXX xử cho anh C được ly hôn chị L; về con chung: Anh C, chị L có 02 người con chung, đề nghị giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Phan Trọng Q và giao cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Phan Trọng Q1, cho đến khi các con đủ 18 tuổi; về cấp dưỡng nuôi con, đương sự không yêu cầu nên không xem xét; về tài sản chung, đương sự không yêu cầu nên không xem xét; về án phí, buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Anh Phan Trọng C có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hương Khê giải quyết ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chị Nguyễn Thị L có địa chỉ cư trú tại xã H, huyện Hương Khê nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và thông báo hòa giải cho các bên đương sự. Bị đơn chị L có mặt tại Tòa án viết bản tự khai, nhận thông báo hòa giải nhưng không có mặt tại các buổi hòa giải. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được theo khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất và lần thứ hai, không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Phan Trọng C trên cơ sở tự nguyện và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Hương Khê vào ngày 19/02/2013, nên xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống anh C và chị L do tính tình không hợp, nhiều lần mâu thuẫn, đã được gia đình khuyên nhủ đoàn tụ nhưng không có kết quả, từ tháng 5/2022 đến nay anh C và chị L sống ly thân nhau, không còn quan tâm, chăm sóc nhau, anh C nhất quyết xin ly hôn. Điều này chứng tỏ anh C đã không còn tình cảm vợ chồng với chị L, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của anh C, đồng ý cho anh C được ly hôn với chị L.

[3] Về con chung: Anh C và chị L có hai con chung tên là Phan Trọng Q, sinh ngày 07/02/2014 và Phan Trọng Q1, sinh ngày 28/4/2018. Tại các bản tự khai, anh C và chị L trình bày nguyện vọng về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, cụ thể anh C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Phan Trọng Q1, chị L có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung tên là Phan Trọng Q. Không bên nào yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra, cháu Phan Trọng Q trình bày ý kiến nếu bố mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng chăm sóc, nuôi dưỡng con sau khi ly hôn của các đương sự là hoàn toàn phù hợp, đảm bảo quyền lợi chính đáng của các bên đương sự và phù hợp với nguyện vọng của cháu Phan Trọng Q,

cũng như lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa. Do đó, cần giao cho chị Nguyễn Thị L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Phan Trọng Q, sinh ngày 07/02/2014, cho đến khi con đủ 18 tuổi; giao cho anh Phan Trọng C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Phan Trọng Q1, sinh ngày 28/4/2018, cho đến khi con đủ 18 tuổi; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Anh C, chị L được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[4] Về tài sản chung: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Phan Trọng C là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56; Điều 57; khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147; Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Phan Trọng C được ly hôn với chị Nguyễn Thị L.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Phan Trọng Q, sinh ngày 07/3/2014, cho đến khi con đủ 18 tuổi; giao cho anh Phan Trọng C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Phan Trọng Q1, sinh ngày 28/4/2018, cho đến khi con đủ 18 tuổi; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh C, chị L được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Anh Phan Trọng C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, anh C đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0007818 ngày 12/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Khê, nay không phải nộp nữa.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Phan Trọng C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; chị Nguyễn Thị L có quyền kháng

cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hương Khê;
- UBND xã H;
- Chi cục THADS Hương Khê;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ +VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Xuân Minh Phan Văn Tiến

Nguyễn Thanh Tùng